

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/HNGĐ-ST
Ngày 23 - 5 - 2023.
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

2. Ông Tô Văn Nhung.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 596/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Phan Thanh P, sinh năm 1989; thường trú: Số 8e đường P, phường V, Thành phố H, tỉnh N; tạm trú: Lầu 8 số 19 đường T, phường L, Quận B, thành phố M.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Anh Q, sinh năm 1997; thường trú: Số 12 đường G, khu phố L, phường A, tỉnh K.

(Bà P, ông Q có yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 11 năm 2022 và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Bùi Phan Thanh P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2021 bà và ông Nguyễn Ngọc Anh Q tìm hiểu yêu thương nhau khoảng 6 tháng rồi tiến đến hôn nhân, cả hai làm đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố H, tỉnh N (giấy chứng nhận kết hôn số 27 ngày 29/4/2022). Khi về chung sống với nhau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chênh lệch độ tuổi vì vậy thường xuyên cãi nhau. Hai bên gia đình có hoà giải góp ý nhưng vợ chồng không

thay đổi. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2022. Tình cảm vợ chồng giữa bà và ông Q không còn, bà yêu cầu được ly hôn với ông Q.

- *Về con chung*: Bà P và ông Q không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*: Bà P và ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17/1/2023 bị đơn ông Nguyễn Ngọc Anh Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Bùi Phan Thanh P tìm hiểu yêu thương nhau rồi tiến đến hôn nhân. Vợ chồng làm đăng ký kết hôn tại UBND phường V, Thành phố H, tỉnh N (giấy chứng nhận kết hôn số 27 ngày 29/4/2022, sau khi về chung sống vợ chồng sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, trước khi lấy bà P, bà P có người con riêng. Ngày 07/11/2022 giữa ông và bà P tiếp tục mâu thuẫn, sau đó hai vợ chồng sống ly thân. Nay bà P yêu cầu ly hôn ông đồng ý vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Ông và bà P không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Ông và bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và các quy định pháp luật liên quan. Nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà P và ông Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, bà P làm đơn yêu cầu ly hôn với ông Q là có căn cứ chấp nhận.

Về nuôi con chung: Bà Bùi Phan Thanh P và ông Nguyễn Ngọc Anh Q không có con chung. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Bà P, ông Q không yêu cầu giải quyết, do vậy không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được công khai tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn bà Bùi Phan Thanh P, bị đơn ông Nguyễn Ngọc Anh Q có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt bà P, ông Q.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Bùi Phan Thanh P và ông Nguyễn Ngọc Anh Q có chứng nhận kết hôn tại UBND phường V, thành phố H, tỉnh N (giấy chứng

nhận kết hôn số 27 ngày 29/4/2022). Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà P, ông Q hợp pháp.

[3] *Về nội dung yêu cầu ly hôn của bà Bùi Phan Thanh P*: Qua trình bày của bà P thể hiện giữa bà P, ông Q trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân trong thời gian dài. Xét, mục đích của hôn nhân nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc, để đạt được mục đích trên vợ chồng phải thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Mặt khác qua làm việc bà P, ông Q cùng thống nhất ly hôn. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà P là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] *Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con*: Bà P và ông Q không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*: Bà P và ông Q không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử. Do vậy, được chấp nhận.

[7] *Về án phí Hôn nhân sơ thẩm*: Bà P phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp ly hôn của nguyên đơn bà Bùi Phan Thanh P đối với bị đơn ông Nguyễn Ngọc Anh Q.*

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Phan Thanh P được ly hôn ông Nguyễn Ngọc Anh Q (theo giấy chứng nhận kết hôn số 27 ngày 29/4/2022 cấp tại UBND phường V, thành phố H, tỉnh N).

2. Về án phí: Bà Bùi Phan Thanh P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000814 ngày 30 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nơi nhận:

- Đường sự (2);
- VKSND TP Dĩ An (1);
- CC THADS TP Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- UBND P Quang Vinh (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh

